

THIÊN HẬU CUNG – DI SẢN VĂN HÓA TÍN NGƯỠNG THỜ NỮ THẦN CỦA CỘNG ĐỒNG NGƯỜI HOA TẠI PHỐ CẢNG THANH HÀ

Dương Thị Hải Vân

Khoa Lịch Sử, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: duonghaivan.phuxuan@gmail.com

Ngày nhận bài: 26/5/2022; ngày hoàn thành phản biện: 01/6/2022; ngày duyệt đăng: 4/8/2022

TÓM TẮT

Thiên Hậu Thánh Mẫu là vị nữ thần được người Hoa mang theo trong hành trình di dân từ Trung Hoa đến Việt Nam vào các thế kỷ XVII, XVIII, XIX. Tục thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu có mặt ở các nơi cộng đồng người Hoa sinh sống, trong đó có các thương cảng quốc tế thời trung đại. Phố cảng Thanh Hà là nơi đầu tiên tại Thừa Thiên Huế xuất hiện tục thờ Bà, gắn với lịch sử xây dựng và phát triển kiến trúc Thiên Hậu Cung (nay thuộc làng Minh Thanh, xã Hương Vinh, thị xã Hương Trà). Bài viết đề cập đến hai vấn đề chính: khái quát tục thờ Thiên Hậu của người Hoa ở Thừa Thiên Huế; phân tích giá trị di sản Thiên Hậu Cung tại phố cảng Thanh Hà trong cái nhìn đối sánh với các điểm thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu tại thương cảng Hội An xưa (Quảng Nam). Đây là những dấu ấn độc đáo của văn hóa tín ngưỡng thờ Thiên Hậu – một biểu tượng giao lưu văn hóa của người Hoa với các tộc người khác trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam.

Từ khóa: Giao lưu văn hóa, người Hoa, nữ thần, Thiên Hậu, Thừa Thiên Huế.

1. MỞ ĐẦU

Vùng Thuận Quảng xứ Đàng Trong xưa có nhiều con sông. Các con sông có độ dốc cao đổ ra Biển Đông, tạo thành nhiều cửa sông, thương cảng. Đây cũng là điều kiện thuận lợi để hình thành nhiều làng mạc, trung tâm thương nghiệp, các đô thị và phố cảng. Sau khi tiền lệ “bế môn tỏa cảng” trong lịch sử phong kiến Việt Nam bị phá vỡ dưới thời các chúa Nguyễn, kết hợp chính sách “nhu viễn nhân” khéo léo của các Chúa, các phố cảng ngày một phát triển. Thanh Hà phố ở Thuận Hóa, Phố Khách, Phố Nhật ở Hội An, phố Nước Mặn ở Quy Nhơn... là những cái tên của các trung tâm giao thương quốc tế nổi bật, nơi cửa ngõ cho đất nước tiếp thu thành tựu văn minh, tinh hoa văn hóa thời đại của thế giới bên ngoài. Các phố cảng là nơi tiếp đón những đoàn thương nhân từ khắp nơi đến buôn bán, và sau là những đoàn di dân người Hoa dừng chân an cư lập nghiệp trong nhiều thế kỷ. Cũng từ đó, nền văn hóa Trung Hoa có điều

kiện thấm dần vào đời sống cư dân các vùng phố cảng này, mà một trong những biểu hiện nổi bật nhất chính là tín ngưỡng thờ nữ thần Thiên Hậu Thánh Mẫu.

Thiên Hậu Cung trên đất phố cảng Thanh Hà xưa (nay thuộc làng/thôn Minh Thanh, xã Hương Vinh, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế) chính là nơi đầu tiên tại xứ Thuận Hóa – Phú Xuân – Thừa Thiên Huế thờ bà Thiên Hậu. Từ đây, lịch sử hình thành và phát triển cộng đồng người Hoa ở tỉnh Thừa Thiên Huế cũng chính là quá trình tục thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu dần đặt dấu ấn, trở thành một bộ phận trong đời sống tín ngưỡng thờ nữ thần của người dân Thừa Thiên Huế.

2. ĐẶC ĐIỂM TỤC THỜ THIÊN HẬU THANH MẪU CỦA NGƯỜI HOA Ở THỪA THIÊN HUẾ

Có nhiều bài viết, công trình nghiên cứu về tín ngưỡng thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu của người Hoa ở Việt Nam, trong đó cung cấp nhiều dị bản khác nhau về sự tích nữ thần Thiên Hậu [1],[3], [7] ... Người dân vùng Đông Nam Trung Quốc, Đài Loan coi Bà Thiên Hậu chính là vị Nữ thần của biển cả - Thủy thần, Hải Thần, phù hộ che chở cho các ngư dân và thương khách tham gia buôn bán trên biển. Từ lâu, trước mỗi chuyến hải trình, người dân đều đến các đền thờ Mazu (Ma Tổ, Thiên Hậu) cử hành một nghi lễ thờ cúng với niềm tin Bà sẽ che chở chuyến đi bình an. Vì thế, những đoàn người Hoa đã đưa nữ thần Thiên Hậu theo trong những chuyến hải trình di dân. Dừng chân an cư lập nghiệp ở đâu, người Hoa đều cho xây dựng đền miếu thờ Bà Thiên Hậu. Đền thờ Bà trở thành thành tố sơ khởi của các khu định cư người Hoa tại Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam.

Cần nói thêm rằng thuật ngữ *người Hoa* ở Việt Nam luôn cũng vận động qua từng thời kỳ lịch sử, là một phạm trù biến đổi chứ không ổn định. Và cùng với sự biến đổi khái niệm, những hình thức liên kết cộng đồng cũng biến đổi theo và mang ý nghĩa của một thực thể chính trị, kinh tế, văn hoá và xã hội [4, tr.12]. Về mặt pháp lý, người Hoa là *những người gốc Hán và những người thuộc dân tộc ít người ở Trung Quốc đã Hán hoá di cư sang Việt Nam và con cháu của họ sinh ra và lớn lên tại Việt Nam, đã nhập quốc tịch Việt Nam, nhưng vẫn còn giữ những đặc trưng văn hoá, chủ yếu là ngôn ngữ, phong tục tập quán của dân tộc Hán và tự nhận mình là người Hoa* [9].

Vào các thế kỷ XVI, XVII, Đàng Trong Việt Nam là nơi đón nhận nhiều người Hoa đến nhất. Thanh Hà phố cảng tại xứ Thuận Hóa được thành lập, chính thức được nhà nước thừa nhận năm 1636 [2, tr.106]. Từ hai tỉnh Phúc Kiến, Quảng Đông (Trung Hoa) đến Thuận Quảng (Huế, Hội An) bằng thuyền buồm chỉ mất khoảng 3 đến 4 ngày nên đã nhanh chóng thu hút những đoàn người Hoa di dân đến. Sự di dân ồ ạt trên đã khiến dân số người Hoa ở Thuận Hóa và cả Đàng Trong gia tăng nhanh chóng. Tình hình này khiến cho các chúa Nguyễn phải tìm một hình thức tổ chức thích hợp

nhằm dễ dàng quản lý họ. Vì vậy, các vua chúa Nguyễn đã cho phép những Hoa kiều cư trú lâu ngày tập hợp lại, tổ chức thành Minh Hương xã. Chữ *Minh* (明) là tên triều đại Minh ở Trung Quốc, *Hương* (香) nghĩa là “huong thơm”, đồng nghĩa với chữ “huong” trong danh từ “huong hỏa”. *Minh Hương xã* là làng xã của cộng đồng người Hoa thời Minh di cư đến Việt Nam, tự nguyện nhập quốc tịch Việt Nam song họ vẫn luôn nhớ đến hương hỏa cố quốc. Đến năm Minh Mạng năm thứ 8 (1827), tên gọi *Minh Hương* với chữ *Hương* - *thơm* (香) đều đổi thành chữ *Hương* - *làng* (鄉), có nghĩa là “làng của người nhà Minh”. Đến thời vua Tự Đức, người Minh Hương cơ bản được coi là người Việt Nam. Theo đó, cơ cấu tổ chức của làng Minh Hương giống như một làng thuần Việt thời bấy giờ.

Riêng tại Thuận Hóa, đất làng Minh Hương của cộng đồng người Hoa thuộc địa phận phố cảng Thanh Hà và một phần làng Địa Linh ngay cạnh đó. Phố cảng Thanh Hà hình thành từ trước thế kỷ XVII, đến khoảng thế kỷ XVII-XVIII, làng Minh Hương được hình thành. Thời thịnh đạt, người Hoa nắm giữ phần lớn phố Thanh Hà nên phố cảng này đã được gọi với cái tên “*Minh Hương xã – Thanh Hà phố*”¹. Cũng tại đây, người Hoa đã xây dựng Thiên Hậu Cung, trở thành di tích đầu tiên thờ bà Thiên Hậu tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng năm 1685 là mốc người Hoa lập nên Thiên Hậu Cung [5, tr.13-14], [8, tr.22]. Bà là Thánh Mẫu, nơi thờ Bà được xem là cung điện với tên chữ 天后宮. Đây là nơi các Hoa kiều đến tế tự và là mốc giới phía bắc cho phố Thanh Hà ngày trước². Có hiện tượng dân gian thường căn cứ vào *giới tính* vị thần/Phật chính được thờ trong mỗi kiến trúc để gọi nhanh là *Bà* hay *Ông*. Vì thế, Thiên Hậu Cung còn được quen gọi là *Chùa Bà*.

Theo người dân trong vùng truyền miệng lại, kiến trúc ban đầu của Thiên Hậu Cung rất lớn. Tất cả nguyên vật liệu đều được đưa từ Trung Quốc sang, do người Hoa xây dựng nên. Trải qua nhiều lần thăng trầm, kiến trúc nơi đây có nhiều thay đổi. Lần trùng tu gần đây nhất là vào năm 2006.

Hiện nay, khuôn viên Thiên Hậu Cung rộng khoảng 3000m², nằm hướng đông nam. Cấu trúc nơi này gồm một cổng tam quan trụ đúc ốp sành sứ với dòng chữ 天后宮. Ngay sau cổng chính là một đỉnh đúc bằng gang có mái, chạm khắc tinh xảo

¹ Cạnh làng Thanh Hà của người Việt đã xuất hiện làng Minh Hương của người Hoa từ giữa thế kỷ XVII. Dưới triều Nguyễn, Minh Hương xã thuộc tổng Vĩnh Trị, huyện Hương Trà, phủ Thừa Thiên. Dưới thời Ngô Đình Diệm, Minh Hương xã sáp nhập vào làng Thanh Hà thành ấp (thôn) Minh Thanh, thuộc xã Hương Vinh, Hương Trà, Thừa Thiên. Hiện nay thôn này thuộc làng Minh Thanh, xã Hương Vinh, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

² Sau khi mua thêm đất của làng Địa Linh ngay đó lập phố, người Hoa đã lập đền thờ Quan Thánh Đế Quân ở vị trí phía Nam làm đền thờ chung cho cộng đồng người Hoa ở Thanh Hà, cũng là mốc giới phía Nam cho phần đất người Hoa sở hữu.

dùng để thắp hương và hóa vàng mã. Đường vào sân chính đi lên ba bậc tam cấp dựng 4 trụ biểu trang trí rồng cuốn cột, đỉnh họa tiết hoa sen. Qua sân chính là bái đình (sảnh đón khách), tiếp đến là chính điện. Ở chính giữa sân có thêm một một đỉnh sắt dùng để thắp hương và hóa vàng mã. Nhìn từ chính điện, bên hữu là Tiên Hiền Đường, nơi thờ tổ tiên sau vị khai canh. Phía bên trái có một kiến trúc cấp bốn nhỏ, trước được gọi là Tăng Gia (tức Khố Ly), nơi cư trú của cư sĩ trú trì (trú trì có vợ). Tiếp đó là Hội Hương Đường. Ở đây không có bàn thờ thường thiết, chỉ là không gian trống tập trung dân làng đến lễ bái trong những ngày tế lễ, là nơi tổ chức yến tiệc sau lễ hội, hay tổ chức các cuộc họp làng và lễ cầu an đầu năm.

Chính điện có kiến trúc ba gian không chái, chia làm hai phần. Phần tiền điện có cấu trúc như một hiên nhà (sảnh) để trống, mái bằng đổ bê tông cốt thép được đỡ bằng bốn trụ tròn trang trí hình họa tiết rồng cuốn cột, đắp bằng khảm sành sứ. Chính giữa có dòng chữ 宮后天. Nội điện gồm ba gian thờ: Trung tâm gian giữa đặt tượng Thiên Hậu Thánh Mẫu. Đây là tượng có kích thước lớn nhất, ngồi ngai khoác áo choàng đỏ. Phía trước còn có tượng Thiên Hậu kích thước nhỏ hơn, hai bên có hai nữ thần đứng hầu cận. Phía trước nữa có bàn thờ với tượng Thiên Hậu nhỏ hơn đặt trong lồng kính. Có một bức tượng nhỏ đặt trước tượng này, thường được thuyết minh là con trai của Thiên Hậu. Hai bên có tượng thần Thiên Lý Nhân (phía tả) và thần Thuận Phong Nhĩ (phía hữu). Đây là hai vị thần trợ giúp cho Bà Thiên Hậu trong việc cứu giúp người bị nạn.

Gian tả đặt án thờ Tam Thai Thánh Mẫu Nương Nương và Thập Nhị Hoa Phi Công Chúa (dân gian quen gọi là 3 Bà 12 Mụ). Gian hữu thờ Văn Xương Đế Quân và Phúc Đức Chính Thần. Phía trước có thêm bốn vị Nam Tào Bắc Đẩu. Ngoài ra trong khuôn viên còn có Tiên Hiền Đường, nơi thờ tổ tiên sau vị khai canh ; Đức Phật Quán Thế Âm Bồ Tát ở đầu hồi nhà Hội Hương Đường.

Mỗi năm tại Thiên Hậu Cung có 2 ngày lễ lớn quan trọng của Bà Thiên Hậu (theo Âm lịch). Đó là ngày lễ vía Đản sanh Thiên Hậu vào ngày 23/3 ; ngày vía hoá Thăng thiên vào mùng 9/9 (tức ngày Trùng Dương/Đoan Dương/Trùng Cửu). Lịch lễ hội ở đây còn có nhiều ngày lễ lớn như: Lễ cầu an đầu năm (ngày 16/1 AL) ; Lễ các Bà, còn gọi là ngày lễ Tam Thai Nương Nương và Thập Nhị Hoa Phi Công Chúa (dân gian thường gọi là 3 Bà 12 Mụ) (17/1 AL); Lễ vía Văn Xương Đế Quân và Phước Đức Chính Thần (02/2 AL); Lễ Linh Quang Miếu nhằm cúng Ngũ Hành Nữ Thần (Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ) (10/6 AL), Lễ cúng trăm họ (bách hộ/bá hộ/thập nhị tông phái) (16/7 AL), v.v...

Lễ hội có quy mô lớn nhất diễn ra tại Thiên Hậu Cung chính là vía Đản sanh (Xuân tế). Theo “Sổ Tế lễ”, đêm trước ngày chính lễ, các bô lão trong làng tổ chức Lễ tức yết cáo thần cách chính thức tại Chính điện, Tiên Hiền Đường ở Thiên Hậu Cung, Thành Hoàng Miếu trong làng. Ngày chính lễ, Thiên Hậu Cung được trang hoàng cò

đại, cò ngũ hành ; bái đình có 3 án bày theo đúng vị trí án thờ nội điện, bày biện lễ vật cúng tế phong phú bao gồm tam sanh. Ấn giữa phủ khăn gấm đỏ thêu 2 chữ *Thiên Hậu*. Thực hiện buổi lễ có ông chánh bái, hai ông tả hữu phần hiến, bốn ông văn lễ mặc áo rộng xanh và đội mũ tư văn. Những người còn lại thì mặc áo lương đen (xưa khi nếu có quan triều đình tham gia tế lễ thì bận áo triều đình tùy theo phẩm tước và đội mũ cánh chuồn). Hai ông tả hữu phần hiến đứng hai án tả hữu. Một ông chánh bái đứng ở trước án giữa. Bốn ông văn lễ gồm một ông tướng lễ, 2 ông dẫn lễ và một ông xướng phụ. Hai ông phụ tá trong nội điện lo tiếp các vật phẩm do hai ông dẫn lễ đem vào cúng trong nội điện. Ngoài ra, còn có một ông phụ trách đánh trống và một ông phụ trách đánh chuông. Trong ngày lễ còn có rất nhiều hoạt động văn hóa góp phần làm các ngày lễ thêm phần sinh động và hoành tráng. Chủ yếu dân làng Minh Hương phụ trách việc nấu nướng. Các món ăn chính đậm màu sắc Trung Hoa như súp vi cá, hải sâm, cá hấp, gà hầm. Trước kia người Hoa còn xin keo (gieo keo bằng hai đồng tiền, nếu một mặt sấp, một mặt ngửa là được) rồi mới vào lễ cúng [5].

Theo thời gian, lễ vía Thiên Hậu Thánh Mẫu đã có nhiều thay đổi. Từ trang trí, lễ vật cúng tế đến số lượng ban nghi lễ và cả nghi thức cúng tế đều giản lược đi nhiều. Hiện nay, trừ dịp 3 năm đáo lệ tổ chức lớn 1 lần, còn thường niên làng chỉ cắm lá cờ phướn đằng trước cổng chính. Trình tự lễ như cũ nhưng thời gian các bước rút ngắn lại. Mỗi phần cúng lễ đều dâng một tuần rượu. Chuông trống luôn được đánh suốt thời gian hành lễ. Trưởng làng đại diện cho dân làng đứng chính lễ, đội sớ dâng hương. Sau khi dâng sớ, dâng hương là đến phần đọc văn tế, hiến trà, đốt văn tế, rồi chấm dứt buổi lễ. Nghi thức cúng tế hoàn toàn giống nghi thức cúng đình miếu của người Việt. Lễ vật đơn giản và thay đổi theo từng năm, tuy nhiên khi nào cũng có món heo quay. Năm tổ chức lớn thì làng cúng con heo quay đỏ tươi ; có năm là bông ba hoa quả và vài đĩa heo quay dâng lên Bà. Các món ăn nấu kiểu Trung Hoa đã phai mờ, giờ làng thuê đội nấu chuẩn bị các món ăn để dâng cúng và dọn dùng sau lễ.

Ngoài lễ 23/3 âm lịch còn có lễ vía hoá 9/9 âm lịch. Đây cũng là ngày lễ quan trọng gắn với Bà Thiên Hậu nhưng vì tháng 9 âm lịch hay mưa bão nên ít người về tham dự lễ này. Các năm gần đây phần nhiều chỉ tổ chức cúng kiến nhỏ ngay tại chính điện Thiên Hậu Cung mà thôi.

Các ngày lễ lớn thường có sự tham gia dân làng Minh Thanh, nhiều gia đình người Hoa và các gia đình người Hoa từ nhiều nơi trong tỉnh Thừa Thiên Huế. Còn ngày thường, việc cúng kiến đều do cư sĩ trú trì thực hiện. Vị trú trì là người chịu trách nhiệm trông coi, quản lý di tích, đồng thời là người thực hiện mọi việc liên quan đến tế lễ và các hoạt động nghi lễ cúng cấp.

Theo quá trình dịch chuyển gần về khu vực kinh thành để thuận lợi cho việc buôn bán, người Hoa đã đến Chợ Dinh, Chợ Đước, Đông Ba và phố Gia Hội. Các hội quán, đền miếu của người Hoa 4 bang bang Phúc Kiến, bang Hải Nam, bang Triều

Châu và bang Quảng Đông lần lượt xuất hiện, gồm có Hội quán Phúc Kiến (會館福建), Hội quán Triều Châu (會館潮州), Hội quán Quỳnh Châu (會館瓊洲), hội quán Quảng Triệu (會館肇慶) và Chiêu Ứng Từ (昭應祠). Trong 5 nơi thờ tự nói trên, tượng Bà Thiên Hậu được thờ ở vị trí chính giữa tại ba di tích, hai nơi còn lại một ở vị trí gian trái, một ở gian phải trong chính điện. Điều này chứng tỏ trong tất cả các đối tượng được thờ trong các di tích người Hoa ở Huế, Thiên Hậu Thánh Mẫu luôn có vị trí quan trọng đặc biệt.

Ngoài các ngày lễ lớn của mỗi bang, tất cả các điểm hội quán đều có chung ngày lễ vía Thiên Hậu 23 tháng 3 âm lịch, mừng 9 tháng 9 âm lịch. Tuy nhiên, việc tổ chức lễ hội đơn giản hơn nhiều so với lễ tế chính tại Thiên Hậu Cung. Sáng ngày 23, lễ cúng được bắt đầu từ lúc 9 giờ sáng với hoạt động thỉnh chuông, trống, thắp hương trầm tại án thờ. Loại hương được thắp ở mỗi bát hương là 3 thẻ hương dài kiểu Trung Quốc màu đỏ tươi, có đính kèm hình trang trí, chữ Hán. Lễ vật được chuẩn bị đa dạng, thường chuộng trái cây màu sắc đẹp ý nghĩa tốt lành. Món không thể thiếu là món heo quay. Ngoài phần lễ của ban quản lý các hội quán; nhiều cá nhân và các gia đình người Hoa cũng chuẩn bị những phần lễ riêng (heo quay nguyên con, bánh trái, hoa quả) để mang tới dâng cúng trong ngày lễ. Cúng xong, một phần lễ họ mang về nhà gọi là hưởng lộc của Bà. Sau phần lễ cúng, bà con thường tham gia ăn uống cùng nhau.

Mỗi dịp lễ vía Bà Thiên Hậu cũng là dịp để tất cả những người Hoa gặp gỡ, chuyện trò, góp phần thắt chặt tình cảm tinh thần cố kết của người Hoa các bang; bên cạnh đó là những người Việt (được mời dự hoặc chủ động mua vé dùng cơm) vừa thưởng thức các món ăn nấu kiểu Hoa, vừa tận hưởng không khí lễ hội vía Bà. Từ đó sự giao thoa văn hóa Việt Hoa trong đời sống tín ngưỡng văn hóa cư dân Thừa Thiên Huế ngày một nhiều hơn.

3. GIÁ TRỊ DI SẢN THIÊN HẬU CUNG TẠI PHỐ CẢNG THANH HÀ TRONG LỊCH SỬ

- Thiên Hậu Cung là địa mốc lịch sử hình thành và phát triển cộng đồng người Hoa ở phố cảng Thanh Hà; gắn với sự hình thành và phát triển tục thờ Thiên Hậu trong đời sống tín ngưỡng thờ thần của cư dân Huế.

Trải qua bao biến động lịch sử, di sản Thiên Hậu Cung vẫn tồn tại đến ngày nay. Thiên Hậu Cung là thành tố sơ khởi minh chứng cho sự định cư của cộng đồng người Hoa ở tỉnh Thừa Thiên Huế; cũng là dẫn ấn cho sự hình thành và phát triển tục thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu ở vùng đất này. Niềm tin tín ngưỡng gắn với hình tượng Bà được lưu truyền qua các thế hệ đã giúp người Hoa có chỗ dựa tinh thần trước mọi thăng trầm cuộc sống. Không chỉ đáp ứng nhu cầu tâm linh tế tự cúng bái, Thiên Hậu

Cung còn là chốn quay về của người Hoa, là ngôi nhà chung gắn kết tất cả các thành viên trong cộng đồng người Hoa ở tỉnh Thừa Thiên Huế.

Ban đầu nữ thần Thiên Hậu chỉ được thờ cúng trong nội bộ cộng đồng người Hoa, chưa được triều đình phong kiến chính thức thừa nhận. Về sau, do sự linh ứng của Bà trên biển cả mà hình ảnh Thiên Hậu thường được đồng nhất với hình tượng Quan Âm Nam Hải trong Phật giáo. Người Việt dần biết đến Bà Thiên Hậu, một vị *Phật Bà* trên biển Đông. Đến thời các vị vua Nguyễn, từ năm Minh Mạng thứ 5 (1824), vua Minh Mạng đã sắc phong Thiên Hậu làm “*Thượng đẳng thần*” [6, tr.554 - 557], [10, tr.51]. Như vậy, Thiên Hậu Thánh Mẫu – một vị nữ thần gốc Hoa đã được triều đình phong kiến gia phong, thừa nhận là một trong những vị nữ thần thuộc hàng thượng đẳng thần trong hệ thống thần linh nói chung và các nữ thần nói riêng. Tuy nhiên, suốt thời Nguyễn, thời Pháp thuộc, thời chống Mỹ cho đến những năm 90 của thế kỷ XX, tục thờ Thiên Hậu chủ yếu vẫn tồn tại âm thầm trong cộng đồng người Hoa. Người Việt (sinh sống gần các cơ sở thờ tự) có tham gia một số hoạt động cúng bái song không mang tính chất hệ thống. Từ những năm 2000, người Việt tham gia nhiều hơn các hoạt động tín ngưỡng thờ bà Thiên Hậu. Điều đó cho thấy tín ngưỡng thờ Bà Thiên Hậu đã phát triển mạnh mẽ theo thời gian trong lòng tín ngưỡng dân gian thờ nữ thần của cư dân Thừa Thiên Huế.

- *Tục thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu gắn với Thiên Hậu Cung là kết quả giao lưu, tiếp biến văn hóa Hoa với văn hóa các tộc người khác, mà chủ đạo là văn hóa Việt trên một vùng đất đa văn hóa tộc người.*

Bên cạnh những giá trị văn hóa của các hiện vật còn lưu giữ mang dấu ấn văn hóa Trung Hoa (lư hương sứ trắng, hai chiếc lư bằng sắt mang từ Trung Quốc sang ; 15 bức hoành phi, hơn 30 câu đối ca ngợi công đức Thiên Hậu, ca ngợi vẻ đẹp của làng...), Thiên Hậu Cung ngày nay thể hiện dấu ấn văn hóa Việt khá rõ, đặc biệt là ảnh hưởng văn hóa cung đình nhà Nguyễn.

Nhìn toàn cảnh, kiến trúc Thiên Hậu Cung mang tư tưởng “thiên nhân hợp nhất”, với các thành tố kiến trúc khiêm nhường, hài hòa với cây cối khung cảnh thiên nhiên. Sắc đỏ nổi bật ở hội quán người Hoa không còn xuất hiện ở Thiên Hậu Cung. Chính điện mái lợp ngói liệt, cấu tạo gồm hai bờ nóc chạy trên cùng một bản mái dốc tạo cảm giác như hình thức “trùng thiềm điệp ốc”; các hình trang trí tại bờ mái tiền đường và chính điện, cửa ra vào, ô hộc trang trí đều đều gắn với motif trang trí quen thuộc trong kiến trúc truyền thống Huế. Và cũng do tiếp xúc trực tiếp với mưa nắng, gió bão nên hình trang trí thể hiện ở đây đa phần được khảm sành sứ nhiều màu sắc, mang đậm nét phong cách trang trí thời Khải Định. Vì vậy, toàn chánh điện vẫn giữ được nét rực rỡ trước mọi đe dọa của khí hậu và thời gian.

Dấu ấn giao thoa còn thể hiện rõ qua lễ hội ngày 23 tháng 3 âm lịch. Việc thực hiện lễ tế một vị thần gốc Hoa, nhưng hoàn toàn theo phong cách văn hóa Việt, từ

trang trí buổi lễ, trang phục ban tế lễ, đến trình tự buổi lễ như nghi thức cúng đình miếu của người Việt. Ngày lễ vía Bà ở Thiên Hậu Cung đã được *Việt hóa*, như kiến trúc và tổ chức quản lý cơ sở thờ tự này.

- *Thiên Hậu Cung là nơi chứng kiến sự chuyển biến ý nghĩa biểu tượng Thiên Hậu trong lòng cư dân tỉnh Thừa Thiên Huế*

Sự chuyển biến thứ nhất liên quan trực tiếp đến ý nghĩa hình tượng Bà Thiên Hậu. Như đã nói, thời gian gần đây, ngày càng có nhiều người Việt tham gia các hoạt động văn hóa gắn với tục thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu, bởi họ tin rằng *Thiên Hậu Thánh Mẫu là vị nữ thần mang đến sự may mắn, tài lộc, thịnh vượng*. Đây là chức năng mới nhất của Bà Thiên Hậu – một vị *phúc thần*, song lại đang dần trở thành chức năng phổ biến nhất. Sự truyền miệng dân gian về sự linh thiêng của Bà cũng là nguyên nhân khiến ngày một nhiều người đến các điểm thờ tự Thiên Hậu Thánh Mẫu. Kết quả là những ngày lễ hội vốn chỉ bó hẹp trong cộng đồng người Hoa, nay thu hút sự tham gia của người dân Thừa Thiên Huế và các tỉnh lân cận.

Sự chuyển biến thứ hai xuất phát từ niềm tin vào những vị nữ thần được phối thờ trong Thiên Hậu Cung. Tại gian giữa Thiên Hậu Cung, phía trước tượng Bà có bức tượng nhỏ mà mọi người đều giải thích đó là *con trai* của Thiên Hậu, bởi người dân cho rằng Thiên Hậu là một *người Mẹ* nên Bà có những đứa con. Chi tiết này chỉ có ở tỉnh Thừa Thiên Huế, không hề thấy xuất hiện ở bất kỳ điểm thờ nào khác trên cả nước. Đồng hành cùng Thiên Hậu là Tam Thai Thánh Mẫu Nương Nương và Thập Nhị Hoa Phi Công Chúa. Dân gian quen gọi đây là *Bà Bà 12 Mụ, những vị thần chăm lo cho phụ nữ mang thai, sinh con an toàn và chăm dạy con cái*. Vùng Thừa Thiên Huế vốn có sự hiện hữu của 3 bà 12 mụ cùng một loạt phong tục dân gian gắn với việc mang thai, sinh con đẻ cái, nuôi dạy con cái nên khi chức năng này được gán cho Thiên Hậu thì tuy không phổ biến nhưng nhiều người vẫn chấp nhận. Hiện tượng những người phụ nữ thường tới Thiên Hậu Cung cầu nguyện khẩn vái là minh chứng cho điều đó.

4. KẾT LUẬN

Cùng với Hội An, Thanh Hà là một trong hai phố cảng nổi tiếng của xứ Đàng Trong, cửa ngõ ngoại thương lớn nhất thời các chúa Nguyễn. Về mặt hành chính, buổi đầu phố cảng Thanh Hà trực thuộc phố Hội An ở Quảng Nam, nên có thể nói xét từ khởi đầu, hai phố cảng đã có mối liên hệ gần gũi. Cũng như Hội An, trong thời thịnh vượng của mình, Thanh Hà tập trung các thương nhân trong nước và quốc tế, trong đó thương nhân Trung Hoa là một trong những thương nhân nước ngoài được các chúa Nguyễn cho phép định cư. Họ đã để lại nơi đây những dấu ấn văn hóa độc đáo, trong đó có tục thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu. Tuy nhiên, ngay tại Thanh Hà chỉ có duy nhất một công trình kiến trúc thờ nữ thần Thiên Hậu. Thiên Hậu Cung vì thế nằm ngay bên

cạnh các cơ sở tôn giáo tín ngưỡng quan trọng của vùng đất này. Xuất phát từ yếu tố chính trị, văn hóa, ảnh hưởng tín ngưỡng thờ bà Thiên Hậu không thể mạnh mẽ lan tỏa như các vùng đất khác đặc biệt là Hội An và Nam Bộ. Người Hoa ở vùng Phú Xuân chỉ có thể gìn giữ tục thờ trong nội bộ cộng đồng. Vị trí địa lý nằm ngay bên thủ phủ Chúa ở xứ Thuận Hóa cũng khiến phố Thanh Hà chịu nhiều ảnh hưởng sâu đậm văn hóa Việt sâu đậm hơn văn hóa Hoa.

Tín ngưỡng thờ nữ thần là một nét đẹp văn hóa tâm linh của người dân Việt Nam. Trong những năm gần đây, cùng sự chuyển mình của đời sống văn hóa xã hội, nhu cầu thực hành và hưởng thụ giá trị văn hóa tín ngưỡng thờ nữ thần của người dân ngày phát triển, tạo điều kiện cho nhiều nữ thần lan tỏa ảnh hưởng đi khắp nơi, trong đó có bà Thiên Hậu Thánh Mẫu. Chúng ta có thể chứng kiến điều đó rất rõ ràng không chỉ ở Thừa Thiên Huế mà cả Hội An, Nam Bộ... Những điểm thờ Bà Thiên Hậu ở Thừa Thiên Huế, ở Hội An, ở Nam Bộ... chính là cầu nối văn hóa góp phần làm phong phú đa dạng đời sống tín ngưỡng văn hóa tâm linh người dân đất Việt. Vì thế, việc bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa này một cách phù hợp càng cần được chú ý.

Phố cảng Thanh Hà ngày nào lại chỉ còn là một làng nông nghiệp nhỏ bé, yên bình. Thiên Hậu Cung là một trong những di tích hiếm hoi còn lại trên đất Thanh Hà, cho thấy bóng dáng một đô thị vang bóng một thời xưa cũ. Cùng với Quan Thánh Miếu, Thiên Hậu Cung chính là vị trí cột mốc có ý nghĩa giúp cho chúng ta định vị không gian phố cảng Thanh Hà xưa, là một biểu tượng giao lưu văn hóa của cộng đồng người Hoa với các tộc người khác, mà chủ đạo là tộc người Việt, trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam. Vấn đề đặt ra ở đây là cần có sự đầu tư, nghiên cứu, phối hợp bảo tồn và trùng tu từ nhiều phía, nhiều cấp để không chỉ di sản Thiên Hậu Cung mà cả bản sắc, giá trị và sự vận động của tục thờ bà Thiên Hậu Thánh Mẫu – một bộ phận tạo nên bản sắc và giá trị tín ngưỡng thờ nữ thần ở tỉnh Thừa Thiên Huế nói riêng cũng như bản sắc văn hóa Huế phong phú và đa dạng nói chung được bảo tồn và phát huy trường tồn theo thời gian.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Phan An (2002), "Tục thờ cúng Bà Thiên Hậu của người Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh", *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*. 3-2002, tr. 54-57.
- [2]. Đỗ Bang (1999), *Phố cảng vùng Thuận Quảng thế kỷ XVII – XVIII*, Nxb.Thuận Hóa, Huế.
- [3]. Võ Thanh Bằng (2005), *Tín ngưỡng dân gian của người Hoa ở Nam Bộ*, Luận án tiến sĩ Dân tộc học, Viện KHXH vùng Nam Bộ, TP HCM.
- [4]. Châu Thị Hải (1992), *Các nhóm cộng đồng người Hoa ở Việt Nam*, Nxb.Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [5]. Chế Thị Hồng Hoa (1982), *Góp phần tìm hiểu làng Minh Hương ở Huế*, Luận văn tốt nghiệp ngành Dân tộc học, Đại học Tổng hợp Huế, Huế.
- [6]. Phan Thị Hoa Lý (2018), *Tín ngưỡng thờ Thiên Hậu ở Việt Nam*, Nxb.Hội Nhà Văn, Hà Nội.
- [7]. Nguyễn Ngọc Thơ (2017), *Tín ngưỡng Thiên Hậu vùng Tây Nam Bộ*, Nxb.CTQG-Sự thật, Hà Nội.
- [8]. Nguyễn Quang Trung Tiến (2010), "Về quá trình tự cư lập làng ở Hương Vinh", trong Nguyễn Quang Trung Tiến – Nishimura Masanari (Cb), *Văn hóa - lịch sử Huế qua góc nhìn làng xã phụ cận và quan hệ với bên ngoài*, Nxb.Thuận Hóa, Huế, tr. 10-28.
- [9]. Đảng cộng sản Việt Nam - Ban Chấp hành trung ương (1995), *Về tăng cường công tác người Hoa trong tình hình mới*, Chỉ thị số 62-CT/TW.
- [10]. Trần Đại Vinh (2006), *Tín ngưỡng dân gian Huế*, Nxb.Văn hoá thông tin, Hà Nội.

**THIÊN HẬU CUNG (PALACE OF TIANHOU GODDESS) –
HERITAGE OF GODDESS WORSHIP OF THE HOA PEOPLE
AT THE INTERNATIONAL TRADING PORT THANH HA**

Duong Thi Hai Van

Faculty of History, University of Sciences, Hue Univesitty

Email: duonghaivan.phuxuan@gmail.com

ABSTRACT

Tianhou (Mazu) is a Chinese goddess who was brought by the Chinese in the journey of migration from China to Vietnam in the seventeenth, eighteenth and nineteenth centuries. The cult of Tianhou has appeared in the places where the Chinese community live, especially at the famous trading ports under the reign of Nguyễn. The Hoa people built the first architecture to worship Tianhou Goddess at the trading port Thanh Ha. It named “Thien Hau Cung” – palace of Tianhou Goddess. This article is the result of data collected processing from field trips at Hue city and Huong Tra District. We have focused on two subjects: generalizing the characteristics of the cult of Tianhou of the Hoa people at Thua Thien Hue province; and analyzing the cultural values of Thien Hau Cung at the trading port Thanh Ha, in the view of comparison of the worship of Tianhou Goddess at Hoi An trading port (Quang Nam province).

Keywords: cultural exchanges, The Hoa, goddess, Tianhou (Mazu), Thua Thien Hue.



Duong Thi Hai Van sinh ngày 22/02/1984 tại Thừa Thiên Huế. Năm 2007, bà tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Lịch sử tại trường Đại học Phú Xuân, Huế. Năm 2010, bà tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành Dân tộc học tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Hiện nay, bà giảng dạy tại Trường Đại học Phú Xuân, Huế và đang làm Nghiên cứu sinh tại Khoa Lịch sử, trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Lĩnh vực nghiên cứu: Dân tộc học - Nhân học, Văn hóa.

